

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT

Ngày: 15/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Quang T, sinh năm 1981, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: Số 4 C, phường Q, thành phố D, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: số 120, khu 18, phường N, thành phố D, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Đình N và bà Nghiêm Thị P; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: chị Vũ Thị M (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/HSST ngày 20/3/2008, Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2008, nộp án phí ngày 06/5/2008). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần K; Địa chỉ trụ sở: Toà nhà VTV, số 8 P, phường M, quận L, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh H và ông Hoàng Văn N- đều là cán bộ pháp chế Công ty cổ phần K (đều vắng mặt).

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T ký hợp đồng dịch vụ giao hàng thuê cho Công ty Cổ phần K, địa chỉ Tòa nhà VTV số 8 P, P. M, Q. L, TP. Hà Nội theo Hợp đồng dịch vụ MB/386411/2020/HDDV ngày 10/3/2020, thời gian làm việc từ 10/3/2020, tại Chi nhánh Công ty Cổ phần K tại tỉnh Hải Dương có địa chỉ tại P. T, TP. Hải Dương do anh Nguyễn Hoài A - sinh năm 1989, HKTT tại B, S, Thanh Hóa làm quản lý. Công việc của T là thực hiện giao nhận hàng hóa cho khách hàng của Công ty Cổ phần K, thu tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ cho Công ty; cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu của Công ty; theo quy định, hàng ngày chia hai ca, lúc 7 giờ 30 phút và 13 giờ 30 phút T sẽ tiếp nhận các đơn hàng rồi đi giao hàng cho khách hàng, thu hộ tiền (nếu có) từ khách hàng, đến 12 giờ 30 phút và 17 giờ 30 phút cùng ngày, chậm nhất là 12 giờ sau quy định, phải bàn giao lại số hàng chưa giao được và nộp lại tiền thu được. Trong thời gian từ ngày 20/11/2020 đến 24/11/2020, T được các điều phối viên của Công ty chi nhánh Hải Dương (gồm chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1993, ở: thôn H, xã A, Tx. K, Hải Dương, chị Trần Thị Q - sinh năm 1997, ở: thôn Mép, xã Đ, huyện Y, Hải Dương và chị Lê Thị V - sinh năm 1998, ở 15/18 B, P. T, TP. D, Hải Dương) giao tổng cộng 288 đơn hàng. T đã giao được 283 đơn hàng, thu hộ được số tiền 149.749.078 đồng từ khách hàng, còn 05 đơn hàng không giao được T đã trả lại cho Công ty. Cụ thể: Ngày 20/11/2020, T giao thành công 24 đơn hàng, thu được 18.449.808 đồng; ngày 21/11/2020, T giao thành công 58 đơn hàng, thu được 18.605.020 đồng; ngày 22/11/2020, T giao thành công 56 đơn hàng, thu được 44.111.637 đồng; ngày 23/11/2020, T giao thành công 78 đơn hàng, thu được 35.732.213 đồng; ngày 24/11/2020, T giao thành công 63 đơn hàng, thu được 30.198.400 đồng; sáng ngày 25/11/2020, T giao thành công 04 đơn hàng, thu được 2.652.000 đồng. Hàng ngày T vẫn đến Công ty nhận đơn hàng đi giao ở đầu các ca nhưng cuối các ca T không quay về công ty để chốt các đơn hàng đã giao thành công và không thông báo số tiền thu được để nộp về công ty, mà sử dụng hết vào việc nạp thẻ điện thoại chơi game trên mạng và tiêu xài cá nhân. Từ sáng ngày 25/11/2020, T không đến công ty mà tự ý nghỉ việc. Buổi tối cùng ngày, đại diện chi nhánh Công ty tại Hải Dương gồm anh Nguyễn Hải A và các điều phối viên chị Đoàn Nhật L, chị Trần Thị Q, chị Nguyễn Thị P đã đến nhà T tìm và đòi tiền, nhưng do đã tiêu xài cá nhân hết nên T không có tiền trả lại Công ty, sau đó T trốn tránh không trả lại tiền cho Công ty. Ngày 27/11/2020, anh Hoàng Văn N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an TP. D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/01/2022, bị cáo Lê Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Quang T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo T 03 năm 09 tháng tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Quang T ký hợp đồng dịch vụ làm công việc giao hàng cho Chi nhánh Công ty Cổ phần K tại tỉnh Hải Dương ở P. T, TP. D, tỉnh Hải Dương. Công việc của T là nhận hàng từ kho rồi đi giao cho khách hàng, thu hộ tiền hàng và nộp lại tiền cho công ty trong ngày. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2020 đến ngày 25/11/2020, T giao thành công 283 đơn hàng và thu hộ được tổng số tiền là 149.749.078 đồng. T không thông báo, không giao nộp số tiền thu hộ này cho công ty mà chiếm đoạt, sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Quang T đã đủ

yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Lê Quang T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo T không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Quang T thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong các ngày từ ngày 20 đến ngày 24/11/2020, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo T.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 15/3/2022). Quyết định bắt tạm giam bị cáo Lê Quang T ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 15/3/2022)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố D;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an thành phố D;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến